TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 02-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Thạo
Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Sầm Minh Đ, sinh ngày 01/01/1976; nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn Đ, sinh năm 1949 *(chết)* và bà Dương Thị P, sinh năm 1950 *(chết);* có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị R (chết)
Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957, có mặt.
Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981, có mặt.

Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, bị cáo Sầm Minh Đ sinh năm 1976, trú ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển số 84U1 – 1455 chạy từ hướng xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh về xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã Đ thì xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1956, trú ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ cùng chiều cách lề phải 0,4m theo hướng đi từ Đ về xã Đ. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị R tử vong, còn bị cáo bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện T.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông, là đoạn đường thẳng, hai chiều có vạch kẻ ở giữa mặt đường làm bằng bê tông nhựa, tương đối bằng phẳng, độ rộng mặt đường 05m. Mép đường bên phải hướng từ xã Đ, huyện D, Trà Vinh về xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh được xác định là mép đường chuẩn. Xác định vùng va chạm vào lề chuẩn là 0,4m. Như vậy bị cáo điều khiển xe có giấy phép lái xe theo quy định, không có sử dụng nồng độ cồn khi điều khiển xe nhưng không chú ý quan sát phía trước đã vi phạm vào khoản 23, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, hành vi của bị cáo có dấu hiệu phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 510/KLGĐ ngày 27/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Qua giám định tử thi Nguyễn Thị R, căn cứ vào tổn thương trên đại thể, nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do đa chấn thương.

Quá trình điều tra chứng minh, nguyên nhân dẫn đến vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là do bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông trên tỉnh lộ 914 không chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 23, Điều 8 của Luật giao thông đường bộ 2008.

Đối với bà Nguyễn Thị R tham gia giao thông đi bộ trên đường, đi đúng lề đường bên phải và đi sát mét đường theo quy định nên trong vụ việc này bà R là người không có lỗi.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 21/10/2022 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSDH, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Sầm Minh Đ về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Sầm Minh Đ khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84U1 - 1455, chạy từ hướng xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh về xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã Đ, do không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe va chạm vào người bà Nguyễn Thị R đang đi bộ cùng chiều cặp lề lộ, hậu quả dẫn đến Nguyễn Thị R tử vong do đa chấn thương.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày: Bà R chết do bị tai nạn giao thông. Sau khi bà R chết, bị cáo và gia đình đã tận tình phụ giúp mai táng cho bà R và đã khắc phục hậu quả xong. Về trách nhiệm hình sự: Ông T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh Khoa đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sầm Minh Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Sầm Minh Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 16/9/2022, hậu quả bà Ri tử vong là do bị cáo gây ra, bị cáo thấy mình

có lỗi, bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sầm Minh Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84U1 - 1455, chạy từ hướng xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh về xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 914 thuộc ấp C, xã Đ, do không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe va chạm vào người bà Nguyễn Thị R đang đi bộ cùng chiều cặp lề lộ, hậu quả dẫn đến Nguyễn Thị R tử vong do đa chấn thương.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sầm Minh Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84U1 – 1455 lưu thông trên tuyến tỉnh lộ 914, trong điều kiện thời tiết bình thường, tuyến đường thẳng, mật độ phương tiện tham gia giao thông bình thường, do bị cáo không quan sát khi điều khiển xe đã va chạm vào bà R, hậu quả bà R tử vong do đa chấn thương. Bị cáo hoàn toàn có lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo

giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo Sầm Minh Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Sầm Minh Đ 02 *(hai)* năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 *(bốn)* năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sầm Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Sầm Minh Đ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Sầm Minh Đ phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Yên